CTCP Chế biến và Xuất nhập khẩu Thủy sản Cadovimex (UPCOM: CAD)

FireAnt

Ngày 28/06/2024	900 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	28.6%	**50.0%**	**80.0%**

Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	400 - 900
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	19
Số lượng CPLH (CP)	20,799,927
KLGD BQ 20 phiên (CP)	10,275
Sở hữu nước ngoài	8.2%
Beta	(0.32)
EPS	-5,270
P/E	-0.2

Tỷ suất lợi nhuận

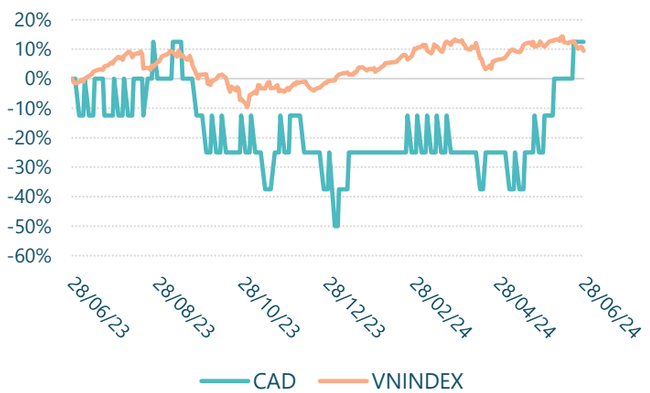

Doanh thu thuần

Q2/24

3.94

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 1.30 | 49.2%

YoY: ▼2.48 | -38.7%

Nợ/VCSH

Q2/24

-101%

YoY: +/-▼ 0.0%

LN gộp

Q2/24

0.38

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 1.22 | 145%

YoY: ▼0.81 | -68.3%

ROE (TTM)

Q2/24

7.7%

YoY: +/-▼ 4.0%

LN trước thuế

Q2/24

-23.1

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 7.90 | 25.3%

YoY: ▲ 51.0 | 68.8%

ROA (TTM)

Q2/24

-785%

YoY: +/-▲ 367%

Kết quả kinh doanh Q2/24

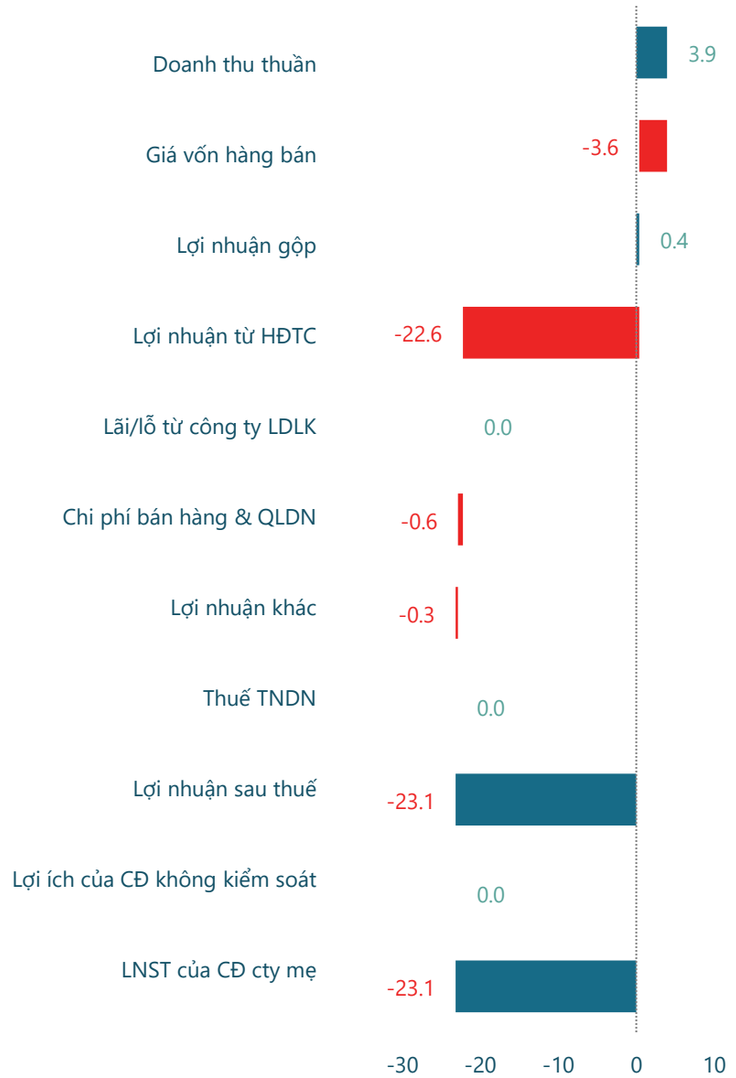

CTCP Chế biến và Xuất nhập khẩu Thủy sản Cadovimex (UPCOM: CAD)

FireAnt

Kết quả kinh doanh

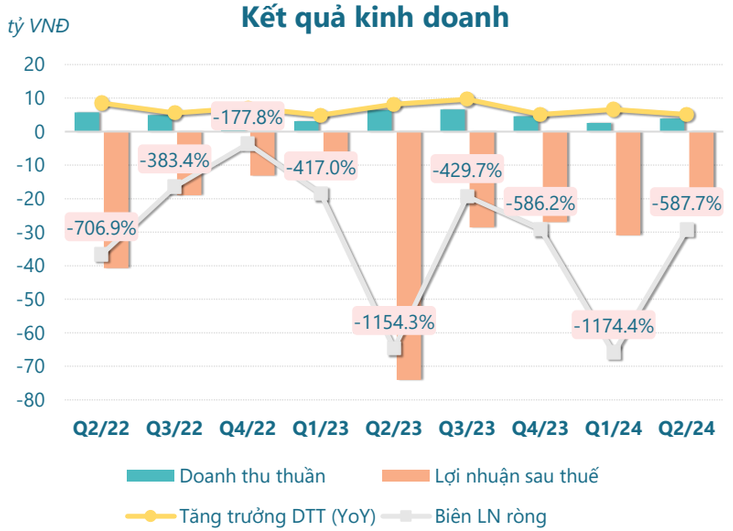

Kết quả kinh doanh của **CAD** quý II năm 2024, doanh thu thuần đạt **3.94 tỷ đồng** giảm đi **38.6%** so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận sau thuế ghi nhận **lỗ 23.14 tỷ đồng**, **tăng thêm 50.94 tỷ đồng** so với cùng kỳ năm trước.

Lũy kế 6 tháng đầu năm 2024, doanh thu thuần đạt **7.00 tỷ đồng** thấp hơn 30.0% so với cùng kỳ năm trước, **Lũy kế 6 tháng** đầu năm 2024, doanh thu thuần đạt **7.00 tỷ đồng** thấp hơn 30.0% so với cùng kỳ năm trước, lợi nhuận sau thuế ghi nhận **lỗ -54.00 tỷ đồng** tăng thêm 33.00

Tại quý II năm 2024, lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh ghi nhận **bằng 0** tăng thêm 7.83 tỷ đồng so với kỳ trước và tăng thêm 52.80 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước.

Lợi nhuận từ hoạt động tài chính **lỗ 22.61 tỷ đồng** tăng thêm 6.38 tỷ đồng so với kỳ trước và tăng thêm 52.55 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận khác **lỗ 0.29 tỷ đồng** giảm đi 0.01 tỷ đồng so với kỳ trước và thấp hơn 119% so với cùng kỳ năm trước.

Cơ cấu lợi nhuận

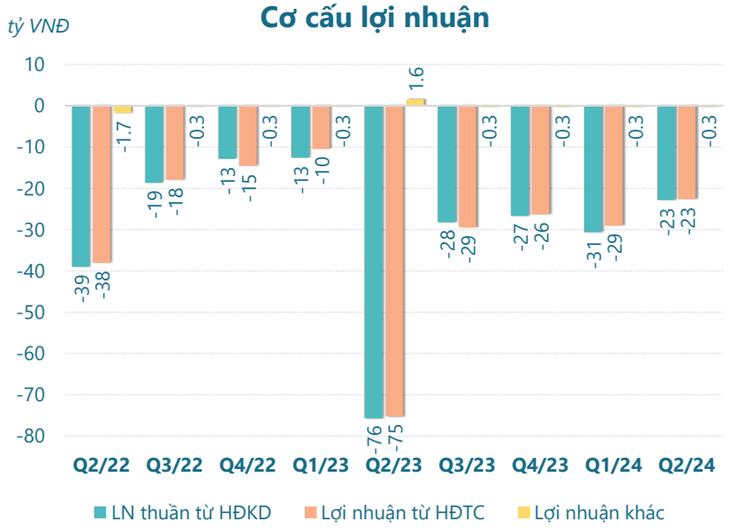

Cơ cấu chi phí

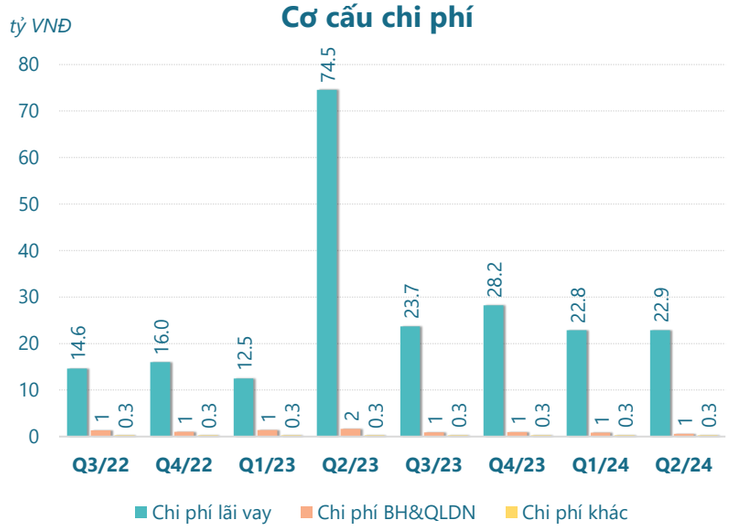

Tại quý II, chi phí lãi vay bằng **22.90 tỷ đồng** tăng thêm 0.22% so với kỳ trước và thấp hơn 69.3% so với cùng kỳ năm trước.

Chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp bằng **0.62 tỷ đồng** giảm đi 27.1% so với kỳ trước và thấp hơn 62.9% so với cùng kỳ năm trước.

Chi phí khác bằng **0.29 tỷ đồng** tăng thêm 3.57% so với kỳ trước và cao hơn 7.41% so với cùng kỳ năm trước.

CTCP Chế biến và Xuất nhập khẩu Thủy sản Cadovimex (UPCOM: CAD)

FireAnt
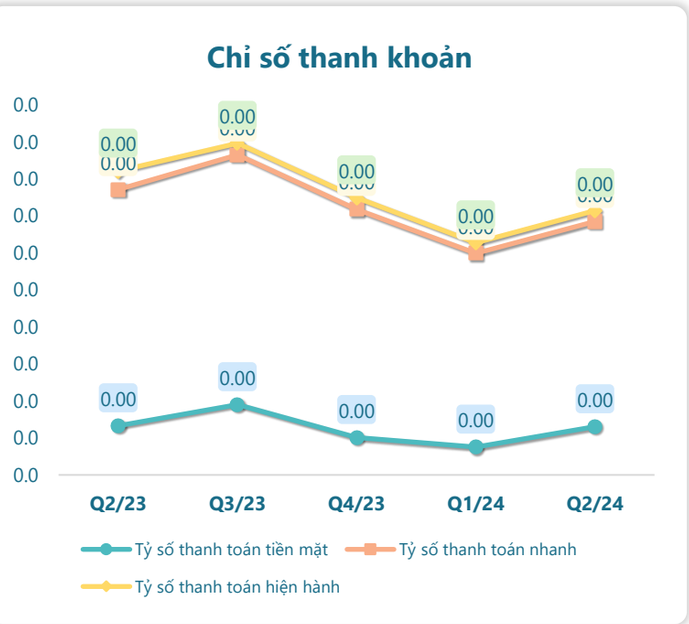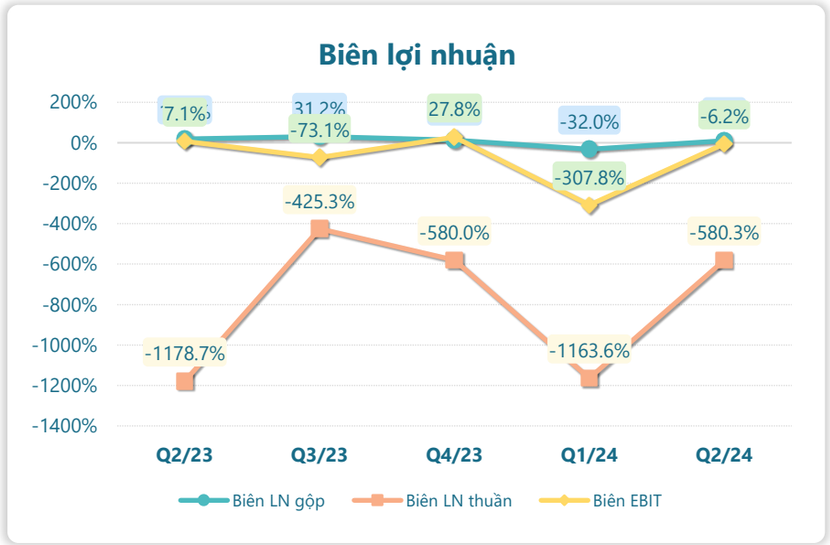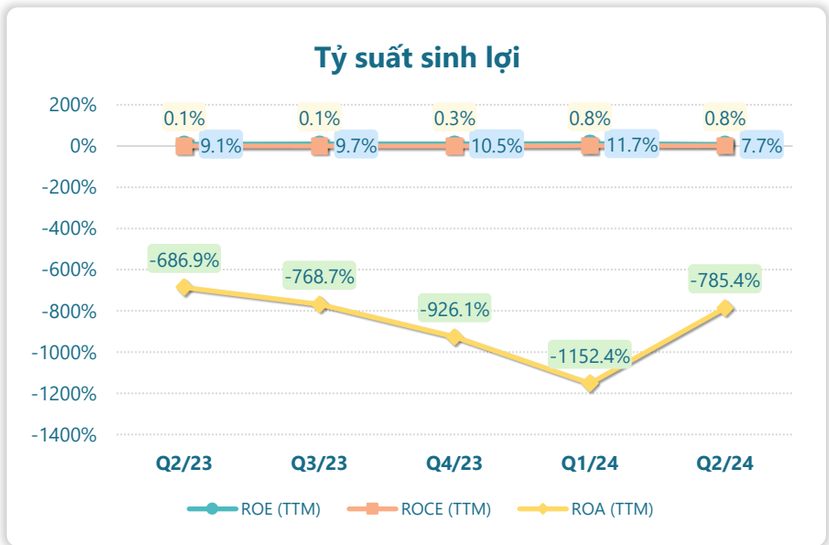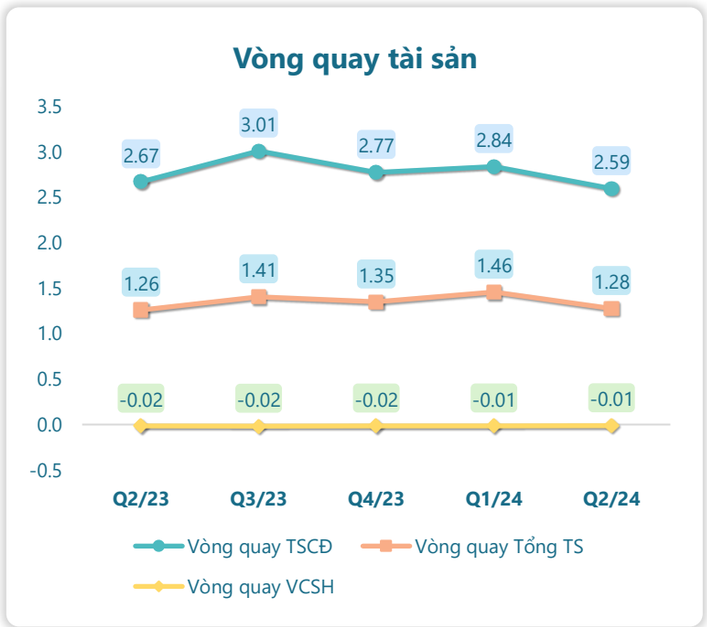
KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q2/24	Q1/24	Thay đổi QoQ	Q2/23	Thay đổi YoY	6T 2024	6T 2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**3.94**	**2.64**	**49.2%**	**6.42**	**-38.7%**	**6.57**	**9.50**	**-30.8%**
Giá vốn hàng bán	3.56	3.48	2.3%	5.23	-31.9%	7.04	9.04	-22.1%
Lợi nhuận gộp	0.38	-0.84	145%	1.19	-68.3%	-0.47	0.47	-200%
Doanh thu HĐTC	0.39	0.00		-0.53	173%	0.39	1.58	-75.5%
Chi phí TC	23.0	29.0	-20.7%	74.6	-69.2%	52.0	87.2	-40.4%
Chi phí lãi vay	22.9	22.8	0.4%	74.5	-69.3%	45.7	87.0	-47.4%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	0	0.04	-100%	0.06	-100%	0.04	0.12	-66.1%
Chi phí QLDN	**0.62**	**0.81**	**-23.9%**	**1.61**	**-61.7%**	**1.42**	**2.94**	**-51.6%**
LN thuần từ HĐKD	-22.9	-30.7	25.6%	-75.6	69.8%	-53.5	-88.2	39.3%
Lợi nhuận khác	**-0.29**	**-0.28**	**-4.5%**	**1.56**	**-119%**	**-0.58**	**1.30**	**-144%**
LN trước thuế	-23.1	-31.0	25.3%	-74.1	68.8%	-54.1	-86.9	37.8%
Lợi nhuận sau thuế	**-23.1**	**-31.0**	**25.3%**	**-74.1**	**68.8%**	**-54.1**	**-86.9**	**37.8%**
LNST của CĐ cty mẹ	**-23.1**	**-31.0**	**25.3%**	**-74.1**	**68.8%**	**-54.1**	**-86.9**	**37.8%**